Bs. Ph□m Th□ Ny Na - Khoa N□i th□n N□i ti□t

Gi□I THI□U

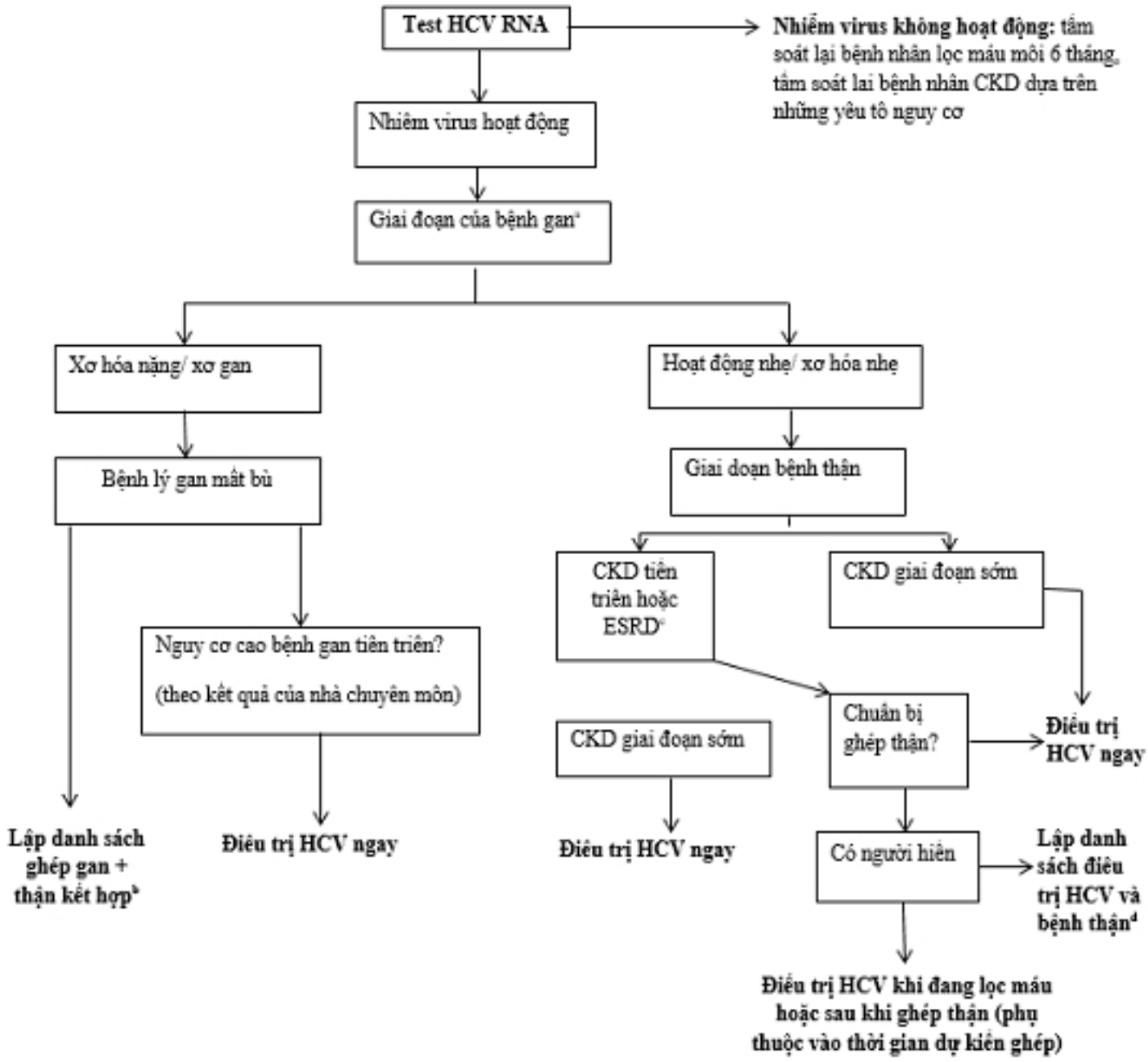
Viêm gan virus C (HCV) là b□nh nhi□m siêu vi m□n tính ph□ bi□n nh□t, □nh h□□ng đ□n 71 tri□u ng□□i trên toàn th□ gi□i. HCV là m□t lo□i virus ribonucleic acid (RNA) đ□n chu□i thu□c h□ flavivirus, v□i s□ s□p x□p đa d□ng trình t□, đ□□c phân lo□i thành sáu ki□u gen. Nhi□m HCV c□p tính th□□ng không có tri□u ch□ng ho□c có th□ gây ra các tri□u ch□ng gi□ng cúm và hi□m khi vàng da. Kho□ng 20% □□nh□ng ng□□i b□ nhi□m s□ có ph□n □ng mi□n d□ch giúp lo□i b□ virus thành công, trong khi 80% còn l□i b□ nhi□m RNA HCV m□n tính tăng cao kéo dài d□n đ□n viêm gan m□n tính. Sau 20 – 30 năm b□ nhi□m, b□nh nhân có th□ b□ x□ gan, có th□ d□n đ□n nhu c□u ghép gan, ung th□ t□ bào gan ho□c t□ vong.

HCV VÀ B□NH TH□N M□N TÍNH

HCV cũng có th□ d□n đ□n h□i ch□ng cryoglobulin máu h□n h□p, là m□t b□nh viêm m□ch h□ th□ng □nh h□□ng đ□n 2% b□nh nhân b□ nhi□m HCV, v□i các bi□u hi□n bao g□m ban xu□t huy□t s□ đ□□c, viêm kh□p, viêm th□n kinh. viêm c□u th□n. Viêm c□u th□n do cryoglobulin máu đi□n hình có t□n th□□ng màng t□ bào qua trung gian ph□c h□p mi□n d□ch do s□ l□ng đ□ng c□a ph□c h□p mi□n d□ch □ t□ bào mesangial và d□□i n□i mô, d□n đ□n tăng sinh t□ bào t□i c□u th□n, dày màng đáy c□u th□n và xu□t hi□n d□u "vi□n đôi". Đi□u tr□ nhi□m HCV làm thuyên gi□m viêm c□u th□n do cryoglobulin máu □ ph□n l□n b□nh nhân, tuy nhiên, b□nh nhân b□ viêm c□u th□n ti□n tri□n nhanh ho□c h□i ch□ng th□n h□ th□□ng c□n đi□u tr□ □c ch□ mi□n d□ch tr□□c đ□ ki□m soát các bi□u hi□n nghiêm tr□ng. Trong khi các b□nh c□u th□n khác, bao g□m b□nh c□u th□n t□ huy□t và d□ng mi□n d□ch, b□nh th□n màng và b□nh th□n IgA, có liên quan đ□n nhi□m HCV m□n tính, đi□u này có th□ là ng□u nhiên. □ c□p đ□ dân s□, nhi□m HCV có liên quan đ□n tăng t□ l□ m□c b□nh th□n m□n tính (CKD) và tăng t□c đ□ ti□n tri□n thành b□nh th□n giai đo□n cu□i (ESRD). Các c□ ch□ gi□i thích phát hi□n này bao g□m kh□ năng c□a HCV thúc đ□y viêm h□ th□ng và làm n□ng thêm x□ v□a đ□ng m□ch và đ□ kháng insulin, d□n đ□n s□ l□ng đ□ng ph□c h□p mi□n d□ch □ th□n c□a nh□ng ng□□i b□ nhi□m trùng m□n tính kéo dài.

HCV VÀ ESRD

T□n su□t nhi□m HCV □ nh□ng b□nh nhân suy th□n m□n giai đo□n cu□i ch□y th□n nhân t□o dao đ□ng t□ 3 đ□n 70% tùy theo qu□c gia. T□t c□ các b□nh nhân ch□y th□n đ□u đ□□c t□m soát HCV b□ng xét nghi□m kháng th□ ho□c HCVRNA (t□i l□□ng virus) khi b□t đ□u l□c máu và m□i 6 tháng . M□t khi phát hi□n có kháng th□ HCV, c□n đ□nh l□□ng t□i l□□ng virus HCVARN đ□ xác đ□nh tình tr□ng ho□t đ□ng c□a virus.. B□nh nhân ch□y th□n b□ nhi□m HCV có nguy c□ t□ vong tăng 15 - 34% so v□i nh□ng b□nh nhân không có HCV. M□t phân tích m□i cũng ch□ ra r□ng nhi□m HCV cũng liên quan đ□n t□ l□ nh□p vi□n cao h□n, nhu c□u truy□n máu nhi□u h□n và ch□t l□□ng cu□c s□ng th□p h□n. □ giai đo□n sau ghép th□n, HCV có liên quan đ□n t□ l□ th□i ghép c□p tính cao, đái tháo đ□□ng m□i kh□i phát, b□nh c□u th□n ghép và viêm c□u th□n th□ phát, nh□ng phân tích t□ng h□p đã ch□ng minh nhi□m HCV liên quan v□i 1,56 l□n nguy c□ m□t m□nh ghép và 1,79 l□n nguy c□ t□ vong so v□i nh□ng b□nh nhân ghép th□n không nhi□m.


Test HCV RNA
Nhiễm virus không hoạt động: tầm soát lại bệnh nhân lọc máu mỗi 6 tháng, tầm soát lại bệnh nhân CKD dựa trên những yếu tố nguy cơ
Nhiễm virus hoạt động
Giai đoạn của bệnh gan[a]
Xơ hóa nặng/ xơ gan
Hoạt động nhẹ/ xơ hóa nhẹ
Bệnh lý gan mất bù
Giai đoạn bệnh thận
CKD tiến triển hoặc ESRD[c]
CKD giai đoạn sớm
Nguy cơ cao bệnh gan tiến triển?
(theo kết quả của nhà chuyên môn)
Chuẩn bị ghép thận?
Điều trị HCV ngay
CKD giai đoạn sớm
Lập danh sách ghép gan + thận kết hợp[b]
Điều trị HCV ngay
Điều trị HCV ngay
Có người hiến
Lập danh sách điều trị HCV và bệnh thận[d]
Điều trị HCV khi đang lọc máu hoặc sau khi ghép thận (phụ thuộc vào thời gian dự kiến ghép)